Số: 120/HDTDBSDS-SYT
Thời gian ký: 09/07/2026 16:13:46 +07:00

SỞ Y TẾ TỈNH GIA LAI
HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG
VIÊN CHỨC BÁC SĨ DƯỢC SĨ

Phụ lục 1:

DANH SÁCH THÍ SINH ĐƯỢC CÔNG NHẬN KẾT QUẢ TRÚNG TUYỂN VIÊN CHỨC (BÁC SĨ, DƯỢC SĨ) NĂM 2025
(ĐỐI TƯỢNG DIỆN THU HÚT ĐÃ ĐƯỢC UBND TỈNH PHÊ DUYỆT)

STT	SBD	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Nơi thường trú	Trình độ đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ	Đối tượng ưu tiên	Khoa/phòng/ trạm *(Nguyện vọng 1)*	Đơn vị dự tuyển *(Nguyện vọng 1)*	Vị trí dự tuyển *(Nguyện vọng 1)*	Chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Điểm thi nghiệp vụ chuyên ngành	Điểm phúc khảo	Điểm ưu tiên	Tổng điểm	Ghi chú
A	**TUYẾN TỈNH**															
I	**Bệnh viện Tâm thần Quy Nhơn**															
		Khoa Tâm bệnh (1 chỉ tiêu)														
1	106	Hồ Thị Thư	14/9/1996	Nữ	Tân Mai, Nghệ An	Bác sĩ Y khoa (YDTBC000180)	Không	Khoa Tâm bệnh	Bệnh viện Tâm thần Quy Nhơn	Bác sĩ Y khoa	Bác sĩ (hạng III)	59,3			59,3	
II	**Bệnh viện Y học cổ truyền và Phục hồi chức năng Quy Nhơn**															
		Khoa Châm cứu - Dưỡng sinh (1 chỉ tiêu)														
2	144	Phan Vũ Hương Quỳnh	01/01/2000	Nữ	An Lão, Gia Lai	Bác sĩ Y học cổ truyền (YDS.B3.000679)	Không	Khoa Châm cứu - Dưỡng sinh	Bệnh viện Y học cổ truyền và Phục hồi chức năng Quy Nhơn	Bác sĩ Y học cổ truyền	Bác sĩ (hạng III)	100			100	
		Phòng Kế hoạch tổng hợp - Chỉ đạo tuyến (1 chỉ tiêu Bác sĩ Y học dự phòng, 1 chỉ tiêu Bác sĩ Y học cổ truyền)														
3	131	Nguyễn Lê Khánh	18/11/2000	Nữ	Pleiku, Gia Lai	Bác sĩ Y học cổ truyền (C0003946)	Không	Phòng Kế hoạch tổng hợp - Chỉ đạo tuyến	Bệnh viện Y học cổ truyền và Phục hồi chức năng Quy Nhơn	Bác sĩ Y học cổ truyền	Bác sĩ (hạng III)	86			86	
B	**CÁC TRUNG TÂM Y TẾ**															
I	**Trung tâm Y tế Hoài Nhơn**															
		Khoa Cấp cứu - Hồi sức tích cực và Chống độc (1 chỉ tiêu)														
4	108	Nguyễn Thị Trang	04/8/1996	Nữ	Hoài Nhơn Đông, Gia Lai	Bác sĩ Y khoa (C0003078)	Người dân tộc thiểu số	Khoa Cấp cứu - Hồi sức tích cực và Chống độc	Trung tâm Y tế Hoài Nhơn	Bác sĩ Y khoa	Bác sĩ (hạng III)	64,5		5	69,5	
II	**Trung tâm Y tế Phù Cát**															
		Khoa Cấp cứu - Hồi sức tích cực và Chống độc (1 chỉ tiêu)														
5	014	Nguyễn Quốc Đạt	26/12/1997	Nam	Đề Gi, Gia Lai	Bác sĩ Y khoa (DND.6.0142064)	Không	Khoa Cấp cứu - Hồi sức tích cực và Chống độc	Trung tâm Y tế Phù Cát	Bác sĩ Y khoa	Bác sĩ (hạng III)	61			61	
III	**Trung tâm Y tế Phù Mỹ**															
		Khoa Khám bệnh (Bác sĩ Răng - Hàm - Mặt: 1 chỉ tiêu)														
6	121	Võ Nguyễn Đan Phương	12/7/2001	Nữ	Phù Mỹ, Gia Lai	Bác sĩ Răng - Hàm - Mặt (DHH.6.K0000111)	Không	Khoa Khám bệnh	Trung tâm Y tế Phù Mỹ	Bác sĩ Răng - Hàm - Mặt	Bác sĩ (hạng III)	73			73	
		Khoa Khám bệnh (Bác sĩ Y khoa: 2 chỉ tiêu)														

STT	SBD	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Nơi thường trú	Trình độ đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ	Đối tượng ưu tiên	Khoa/phòng/ trạm *(Nguyện vọng 1)*	Đơn vị dự tuyển *(Nguyện vọng 1)*	Vị trí dự tuyển *(Nguyện vọng 1)*	Chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Điểm thi nghiệp vụ chuyên ngành	Điểm phúc khảo	Điểm ưu tiên	Tổng điểm	Ghi chú
7	027	Lương Gia Huy	12/11/2000	Nam	An Lương, Gia Lai	Bác sĩ Y khoa (TTN.YK.002476)	Không	Khoa Khám bệnh	Trung tâm Y tế Phù Mỹ	Bác sĩ Y khoa	Bác sĩ (hạng III)	73			73	
		Khoa Nhi (1 chỉ tiêu)														
8	089	Lê Văn Tính	22/7/2000	Nam	An Lương, Gia Lai	Bác sĩ Y khoa (020284)	Không	Khoa Nhi	Trung tâm Y tế Phù Mỹ	Bác sĩ Y khoa	Bác sĩ (hạng III)	97			97	
IV	**Trung tâm Y tế Quy Nhơn**															
		Khoa Cấp cứu - Hồi sức tích cực và Chống độc (2 chỉ tiêu)														
9	009	Nguyễn Thị Ánh Dũng	27/01/2001	Nữ	Quy Nhơn, Gia Lai	Bác sĩ Y khoa (DND.6.0183059)	Con của người hưởng chính sách như thương binh	Khoa Cấp cứu - Hồi sức tích cực và Chống độc	Trung tâm Y tế Quy Nhơn	Bác sĩ Y khoa	Bác sĩ (hạng III)	78,5		5	83,5	
		Khoa Ngoại (3 chỉ tiêu)														
10	033	Nguyễn Bảo Kha	08/6/2000	Nam	An Nhơn, Gia Lai	Bác sĩ Y khoa (020263)	Không	Khoa Ngoại	Trung tâm Y tế Quy Nhơn	Bác sĩ Y khoa	Bác sĩ (hạng III)	58,3			58,3	
		Khoa Nội (2 chỉ tiêu)														
11	084	Lưu Thị Soan	19/4/2001	Nữ	Bình Khê, Gia Lai	Bác sĩ Y khoa (TTN.YK.002742)	Không	Khoa Nội	Trung tâm Y tế Quy Nhơn	Bác sĩ Y khoa	Bác sĩ (hạng III)	98			98	
12	110	Nguyễn Minh Trạng	06/6/1994	Nam	An Nhơn Nam, Gia Lai	Bác sĩ Y khoa (DND.6.0142099)	Không	Khoa Nội	Trung tâm Y tế Quy Nhơn	Bác sĩ Y khoa	Bác sĩ (hạng III)	98			98	
		Khoa Tim mạch - Nội tiết (2 chỉ tiêu)														
13	032	Nguyễn Thị Mộng Kiều	07/10/1999	Nữ	Cát Tiến, Gia Lai	Bác sĩ Y khoa (TTN.YK.002253)	Không	Khoa Tim mạch - Nội tiết	Trung tâm Y tế Quy Nhơn	Bác sĩ Y khoa	Bác sĩ (hạng III)	80,8			80,8	
		Phòng Kế hoạch - Nghiệp vụ (1 chỉ tiêu)														
14	015	Đặng Xuân Đạt	01/12/1998	Nam	Hội Sơn, Gia Lai	Bác sĩ Y khoa (001430)	Không	Phòng Kế hoạch - Nghiệp vụ	Trung tâm Y tế Quy Nhơn	Bác sĩ Y khoa	Bác sĩ (hạng III)	90,3			90,3	
V	**Trung tâm Y tế Tây Sơn**															
		Khoa Cấp cứu - Hồi sức tích cực và Chống độc (1 chỉ tiêu)														
15	069	Võ Xuân Nhẫn	23/5/1999	Nam	Bình Khê, Gia Lai	Bác sĩ Y khoa (TTN.YK 001880)	Không	Khoa Cấp cứu - Hồi sức tích cực và Chống độc	Trung tâm Y tế Tây Sơn	Bác sĩ Y khoa	Bác sĩ (hạng III)	95			95	
		Khoa Ngoại (1 chỉ tiêu)														

STT	SBD	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Nơi thường trú	Trình độ đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ	Đối tượng ưu tiên	Khoa/phòng/ trạm *(Nguyện vọng 1)*	Đơn vị dự tuyển *(Nguyện vọng 1)*	Vị trí dự tuyển *(Nguyện vọng 1)*	Chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Điểm thi nghiệp vụ chuyên ngành	Điểm phúc khảo	Điểm ưu tiên	Tổng điểm	Ghi chú
16	019	Nguyễn Nguyên Giáp	12/5/1996	Nam	Tây Sơn, Gia Lai	Bác sĩ Y khoa (000516)	Không	Khoa Ngoại	Trung tâm Y tế Tây Sơn	Bác sĩ Y khoa	Bác sĩ (hạng III)	62,5			62,5	
		Khoa Phẫu thuật - Gây mê hồi sức (1 chỉ tiêu)														
17	066	Nguyễn Trọng Nghĩa	10/02/2000	Nam	Tây Sơn, Gia Lai	Bác sĩ Y khoa (TTN_YK002296)	Không	Khoa Phẫu thuật - Gây mê hồi sức	Trung tâm Y tế Tây Sơn	Bác sĩ Y khoa	Bác sĩ (hạng III)	87,3			87,3	
VI	**Trung tâm Y tế Tuy Phước**															
		Khoa Chăm sóc sức khỏe sinh sản và Phụ sản (1 chỉ tiêu)														
18	100	Huỳnh Phú Thịnh	16/7/2000	Nam	Tuy Phước Bắc, Gia Lai	Bác sĩ Y khoa (DND.6.183144)	Không	Khoa Chăm sóc sức khỏe sinh sản và Phụ sản	Trung tâm Y tế Tuy Phước	Bác sĩ Y khoa	Bác sĩ (hạng III)	98			98	
		Khoa Nội - Nhi (1 chỉ tiêu)														
19	082	Lê Văn Sang	01/8/1995	Nam	Tuy Phước Đông, Gia Lai	Bác sĩ Y khoa (C0007209)	Không	Khoa Nội - Nhi	Trung tâm Y tế Tuy Phước	Bác sĩ Y khoa	Bác sĩ (hạng III)	72,3			72,3	
VII	**Trung tâm Y tế Vân Canh**															
		Khoa Kiểm soát bệnh tật, HIV/AIDS, Y tế công cộng, Dinh dưỡng và An toàn thực phẩm (1 chỉ tiêu)														
20	157	Đinh Thị Hương	22/11/2000	Nữ	Canh Liên, Gia Lai	Bác sĩ Y học dự phòng (DHH.6L.0000037)	Người dân tộc thiểu số	Khoa Kiểm soát bệnh tật, HIV/AIDS, Y tế công cộng, Dinh dưỡng và An toàn thực phẩm	Trung tâm Y tế Vân Canh	Bác sĩ Y học dự phòng	Bác sĩ Y học dự phòng (hạng III)	50,5		5	55,5	
C	**TRẠM Y TẾ**															
I		**Trạm Y tế phường Bình Định (Trung tâm Y tế An Nhơn) (1 chỉ tiêu)**														
21	170	Nguyễn Thị Cẩm Vân	28/9/2001	Nữ	Tuy Phước, Gia Lai	Bác sĩ Y học dự phòng (DHH.6.L.0000015)	Không	Trạm Y tế phường Bình Định	Trung tâm Y tế An Nhơn	Bác sĩ Y học dự phòng	Bác sĩ Y học dự phòng (hạng III)	86,3			86,3	

Tổng danh sách: 21 thí sinh